

hàng xuất khẩu, nhập khẩu được nhanh chóng, thủ tục hải quan có thể tiến hành trong nội địa nơi có tổ chức hải quan.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Hàng nhập khẩu chuyên vận từ cửa khẩu biên giới vào nội địa nhưng chưa hoàn thành thủ tục hải quan, và hàng xuất khẩu tuy đã khai báo và kiểm hóa ở nội địa nhưng chưa ra khỏi lãnh thổ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, vẫn còn trong phạm vi giám quản của hải quan.

2. Hàng nhập khẩu và xuất khẩu còn trong phạm vi giám quản của hải quan, khi vận chuyển hoặc khi tạm giữ ở các kho nội địa, phải theo đúng chế độ niêm phong kèm theo giấy tờ có chứng nhận của hải quan.

3. Hàng nhập khẩu muốn được hải quan cho phép đem vào nội địa để làm thủ tục, đều phải khai báo khi qua biên giới để hải quan biên giới làm thủ tục niêm phong.

Hàng xuất khẩu đã khai báo, kiểm hóa và làm các thủ tục cần thiết khác ở nội địa khi qua biên giới, phải xuất trình để hải quan biên giới kiểm tra lại niêm phong và các giấy tờ và nếu cần thiết hải quan biên giới có thể kiểm tra lại hàng hóa.

II. THỦ TỤC GIÁM QUẢN

1. Giám quản hàng nhập khẩu.

Chủ hàng hay người thay mặt xuất trình với hải quan biên giới bản lược khai hàng hóa xin chuyên vào nội địa để làm thủ tục hải quan (theo mẫu của hải quan) hoặc giấy tờ thay thế được hải quan công nhận kèm theo những giấy tờ khác cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan.

Hải quan biên giới xem xét giấy tờ, kiểm tra sơ bộ hàng hóa, làm thủ tục niêm phong và chứng nhận vào bản lược khai hàng hóa hoặc giấy tờ thay thế, quy định địa điểm phải chuyên hàng tới để trình cơ quan hải quan làm thủ tục kiểm hóa.

2. Giám quản hàng xuất khẩu.

Chủ hàng hay người thay mặt phải nộp cho hải quan biên giới tờ khai hàng xuất (theo mẫu của hải quan) có chứng nhận đã làm thủ tục hải quan và xuất trình các giấy tờ cần thiết khác để cơ quan hải quan biên giới hay cửa khẩu kiểm tra lại.

3. Niêm phong của hải quan.

Hải quan niêm phong những hàng hóa xuất nhập khẩu, công cụ vận tải hoặc kho hàng xuất nhập khẩu còn trong phạm vi giám quản của hải quan.

Công cụ vận tải hay kho niêm phong phải có đủ những điều kiện do hải quan quy định để đảm bảo số lượng, quy cách phẩm chất hàng bên trong.

Tất cả những niêm phong đều phải có dấu hiệu riêng của hải quan.

Chủ hàng, chủ công cụ vận tải, chủ kho hàng xuất nhập khẩu có trách nhiệm giữ nguyên vẹn niêm phong và không được tùy tiện thay đổi hoặc làm suy yếu niêm phong. Việc niêm phong phải do hải quan quyết định và phải có nhân viên hải quan chứng kiến.

III. XỬ LÝ

Những vi phạm thủ tục hải quan quy định trên đây sẽ bị xử lý theo điều 40 của Điều lệ hải quan.

Thông tư này thi hành kể từ ngày ký.

Cục Hải quan sẽ có chỉ thị hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 3 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

PHAN ANH

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 03-TC/TQD ngày 7-1-1966 sửa đổi một số điểm trong thông tư số 01-TC/TT ngày 5-1-1965 và số 25-TC/TQD ngày 30-6-1965 về thuế sát sinh.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu tự trị, thành, tỉnh.

Qua một năm thi hành những quy định mới về thuế sát sinh, Bộ nhận thấy một số điểm trong các thông tư số 01-TC/TT ngày 5-1-1965 và số 25-TC/TQD ngày 30-6-1965 cần được sửa đổi cho sát với tình hình như sau:

1. Thông tư số 01-TC/TT ngày 5-1-1965 có quy định: các hợp tác xã mua bán xã được giao nhiệm vụ giết thịt để phân phối điều hòa trong nông thôn, nộp thuế sát sinh theo đầu con vật giết thịt.

Quy định như trên không thúc đẩy các hợp tác xã mua bán xã lành lặn to bán cho Nhà nước, nhiều hợp tác xã mua bán xã đã giữ lại lợn cân trên 50kg để mổ thịt bán ở xã và chỉ giao cho Nhà nước số lợn cân dưới 50 kg.

09672538

www.ThuPhapHuat.com

LawSOS

Vì vậy, nay quy định lại như sau: *Trường hợp hợp tác xã mua bán xã được giao nhiệm vụ giết thịt để phân phối, điều hòa trong nông thôn, coi như là mổ thịt thay cho mậu dịch quốc doanh và nộp thuế sát sinh theo trọng lượng thịt (kể cả lòng), và theo giá bán thịt của hợp tác xã mua bán xã.*

2. Thông tư số 01-TC/TT ngày 5-1-1965 và số 25-TC/TQD ngày 30-6-1965 có quy định: súc vật bị hồ vờ, rắn cắn, sa hố, bị nắng, rét, lợn được Mậu dịch thực phẩm xác nhận là còi cọc không thu mua, người chăn nuôi phải mổ thịt được giảm thuế sát sinh. Mức giảm cụ thể do Ủy ban hành chính huyện quyết định.

Giao việc xét giảm thuế sát sinh trong những trường hợp trên đây cho Ủy ban hành chính huyện quyết định, xét ra không thuận tiện cho người có súc vật giết thịt, nhất là đối với những người ở xa Ủy ban hành chính huyện.

Vì vậy, nay quy định lại là *trong những trường hợp kể trên, mức giảm cụ thể do Ủy ban hành chính xã quyết định theo đề nghị của cán bộ phụ trách thu thuế sát sinh ở xã.*

Hà-nội, ngày 7 tháng 1 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 07-TC/TQD ngày 5-3-1966 giải thích và quy định chi tiết thi hành chế độ thuế doanh nghiệp mới.

Căn cứ điều 48 của điều lệ thuế công thương nghiệp (quyết định số 200-NQ/TVQH ngày 18-1-1966 của Ủy ban thường vụ Quốc hội) và chỉ thị số 35-TTg/TN ngày 21-2-1966 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giải thích và quy định chi tiết thi hành thuế doanh nghiệp như sau:

I. AI PHẢI NỘP THUẾ DOANH NGHIỆP

Đề bảo đảm cho Nhà nước nắm và quản lý toàn bộ kinh doanh công thương nghiệp của khu vực tập thể và khu vực cá thể kinh doanh riêng lẻ, thuế doanh nghiệp thu vào tất cả các cơ sở kinh doanh công thương nghiệp tập thể và cá thể, bao gồm:

1. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, dưới hình thức làm gia công, mua nguyên liệu bán sản phẩm cho các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước hay kinh doanh sản xuất tự do, kể

cả các cơ sở thêu rua, ren, may tay quần áo, làm đồ bạc, đồ ngà mà trước đây nghị định số 67-CP ngày 1-12-1960 của Hội đồng Chính phủ đã quy định được miễn thuế doanh nghiệp.

2. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ làm nghề vận tải thủy hay vận tải bộ bằng phương tiện thô sơ như xe ngựa, xe bò, xe trâu, kể cả các loại xe thồ, xe ba gác, xe bò người kéo, xe xích lô chuyên dùng để chở hàng hóa, trước đây chưa thuộc diện phải nộp thuế doanh nghiệp.

3. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ làm nghề kiến trúc (làm gia công, sửa chữa hay nhận thầu xây dựng nhà cửa), làm các nghề cưa xẻ gỗ, nề, mộc, quét vôi, sơn cửa...

4. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ làm nghề vẽ quảng cáo, kẻ biển, vẽ truyền thần, tranh sơn thủy để bán.

5. Các tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ làm nghề phục vụ, sửa chữa.

6. Các tổ hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh ngành ăn uống.

7. Các tổ hợp tác kinh doanh ngành thương nghiệp, làm đại lý, ủy thác mua và bán hàng cho thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, hoặc kinh doanh tự do.

8. Các tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh nông nghiệp nhưng (theo điều lệ thuế nông nghiệp hiện hành) lại không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp, như nuôi vịt đàn để bán trứng, bán con; ấp vịt; vớt cá bột, cá giống.

II. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ DOANH NGHIỆP

1. Đề chiếu cố những người làm các nghề lật vật, thu nhập ít, những trường hợp sau đây được miễn thuế doanh nghiệp:

— Những người già yếu và những người tàn tật, kinh doanh lật vật chỉ đủ bảo đảm mức sống tối thiểu cho bản thân;

— Những người đan len, đan sợi gia công cho mậu dịch quốc doanh, những người giữ xe đạp ở những nơi công cộng... Những người làm nghề chuyên chở hành khách bằng xe xích lô, đồ ngang v.v...

2. Những hoạt động sau đây được xem là không thuộc hoạt động công thương nghiệp do đó không phải nộp thuế doanh nghiệp:

— Các tổ đồng y, các ông lang được cơ quan y tế cho phép làm nghề chữa bệnh, hưởng thù lao theo giá do Bộ Y tế quy định. Nếu có tự trồng cây thuốc đem chế biến và trực tiếp dùng thuốc đó để chữa bệnh theo giá Bộ Y tế quy định thì cũng được miễn thuế.